

Slim, Sleek, Smooth



Picture and logos

SELLING POINTS

- Tận hưởng trải nghiệm giải trí chất lượng cao với tần số quét 144Hz mượt mà.
- Màn hình đạt chứng nhận TÜV giúp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe thị giác.
- Công nghệ MSI EyesErgo cùng Anti-Flicker giúp giảm mỏi mắt và hạn chế tình trạng mệt mỏi khi sử dụng lâu.
- MSI Eye-Q Check hỗ trợ kiểm tra thị lực và nhắc nhở người dùng nghỉ ngơi khi sử dụng màn hình trong thời gian dài.
- Kết nối linh hoạt với nhiều thiết bị khác nhau thông qua các cổng HDMI™ và DP.
- Tận hưởng không gian làm việc gọn gàng hơn với thiết kế quản lý dây cáp tiện lợi và có thể tháo rời.
- Thiết kế chuẩn VESA Mountable và Accessory Slot.



1. 5-Way Navi Key
2. 1x DisplayPort 1.2a
3. 1x HDMI™ 2.0 (FHD@144Hz)
4. 1x D-Sub (VGA)
5. 1x Headphone-out
6. DC-in
7. Kensington Lock

SPECIFICATION

Model	Entity MKT Name	PRO MP273QW E14
	Part No	9S6-3PE2CH-047
	Color	ID1/White-White
Display	Screen Size	27" (68.58 cm)
	Active Display Area (mm)	597.736(H) x 335.664(V)
	Curvature	Flat
	Panel Type	IPS
	Resolution	2560x1440 (WQHD)
	Pixel pitch (mm)	0.2331(H)x0.2331(V)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	FreeSync
	Dynamic Refresh Rate Activated Range	48~144Hz
	HDR (High dynamic range)	HDR ready
	SDR Brightness (nits)	300
	Contrast Ratio	1500:1
	DCR (Dynamic Contrast Ratio)	100000000:1
	Signal Frequency	72~216 KHz(H) / 48~144 Hz(V)
	Refresh Rate	144HZ
	Response Time (MPRT)	1ms(MPRT)
	Response Time (GTG)	4ms
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	113%/82%
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	87%/76%
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	129%/97%
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	123%/99%
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	110%/85%
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	90%/77%
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	102%/91%
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	90%/87%
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	129%/97%
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	123%/99%
	Rec.2020 (CIE1976 area percentage/overlap)	75%/72%
	Rec.2020 (CIE1931 area percentage/overlap)	65%/65%
	Surface Treatment	Anti-glare
	Display Colors	16.7M
Color bit	8 bits (6 bits + FRC)	
I/O Ports	Headphone-out	1
	Lock type	Kensington Lock
	Speaker	2Wx 2
	HDMI	2
	HDMI version	2.0b
	HDMI HDCP version	2.3
	DisplayPort	1
	DisplayPort version	1.2a
	DisplayPort HDCP version	2.3
Warranty	Warranty	24M
Power	Power Type	Internal Power Board
	Power Input	100~240V, 50/60Hz
	On-mode Power Consumption (KWh/1000h)	21
	Annual Energy Consumption (KWh)	21
	Standby-mode Power Consumption (W)	0.5
	Off-mode Power Consumption (W)	0.3
	Energy Efficiency Rating	E
	Power Cord Type	C13

In The Box	DisplayPort Cable	0
	HDMI Cable	1
	DVI Cable	0
	USB Type A to Type B Cable	0
	USB Type C to Type A Cable	0
	USB Type C to Type C Cable	0
	Thunderbolt Cable	0
	VGA Cable	0
	3.5mm audio Cable	0
	3.5mm combo audio Cable	0
	3.5mm Mic Cable	0
	Power Cord	1
	AC Adaptor	0
	Quick Guide	1
	Warranty Card	0
Mouse Bungee Unit	0	
Design	Adjustment (Tilt)	-5° ~ 20°
	VESA Mounting	100x100mm
Dimension & Weight (product)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	613.49 x 201.01 x 470.61
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	613.49 x 59.56 x 364.46
	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	240.5 x 201 x 179.2
	Weight (Net kg)	4.5
	Weight Without Stand (kg)	4.05
Dimension & Weight (box)	Inside Carton Dimension (WxDxH) (cm)	68.8 x 12.8 x 47.1
	Outer Carton Dimension (WxDxH) (cm)	70.3 x 14.1 x 49.5
	Weight (Gross kg)	6.2
Barcode Info	EAN	4711377381611